

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **136** /GPMT-BQL ngày **31** tháng **12** năm 2024 của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải:

- Nguồn thải số 01: Bụi phát sinh từ máy máy bao phim TRUKING GBS 50 (T.SX.339);
- Nguồn thải số 02: Bụi phát sinh từ máy bao phim F-Plus;
- Nguồn thải số 03: Bụi phát sinh từ máy bao phim BP-80 (T.SX.106);
- Nguồn thải số 04: Bụi phát sinh từ máy bao phim BP-80 (T.SX.031);
- Nguồn thải số 05: Bụi phát sinh từ máy sấy tầng sôi TRUKING TM15 (T.SX.337);
- Nguồn thải số 06: Bụi từ phòng đệm – HP-01;
- Nguồn thải số 07: Bụi từ phòng cân – HP-02;
- Nguồn thải số 08: Bụi từ phòng dụng cụ bản – HP-06;
- Nguồn thải số 09: Bụi từ phòng đóng nang HP – HP-09;
- Nguồn thải số 10: Bụi từ phòng dập viên HP – HP-10;
- Nguồn thải số 11: Bụi từ phòng ép vỉ HP – HP-11;
- Nguồn thải số 12: Bụi từ phòng IPC HP – HP-12;
- Nguồn thải số 13: Bụi từ phòng pha chế tạo hạt ướt HP – HP-13;
- Nguồn thải số 14: Bụi từ phòng trộn hoàn tất HP – HP-14;
- Nguồn thải số 15: Bụi từ phòng bao phim HP 1 – HP-16;
- Nguồn thải số 16: Bụi từ phòng bao phim HP2 – HP-17;
- Nguồn thải số 17: Bụi phát sinh từ máy sấy tạo hạt tầng sôi FL – 120 (T.SX.003);
- Nguồn thải số 18: Bụi phát sinh từ máy sấy hạt tầng sôi T&T MACHINERY FBDG – 120 (T.SX.105);
- Nguồn thải số 19: Bụi phát sinh từ máy sấy tầng sôi TAPASYA TAP – FBD – 300 (T.SX.268);
- Nguồn thải số 20: Hơi hóa chất hữu cơ phát sinh từ hoạt động kiểm nghiệm;
- Nguồn thải số 21: Hơi hóa chất vô cơ phát sinh từ hoạt động kiểm nghiệm.